

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN U MINH
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 03 - 4 - 2023

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH TỈNH CÀ MAU.**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Mộng Chi.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Hoàng Thám

Ông Trần Công Đăng

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Mẫn, Thư ký Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

Ngày 03 tháng 4 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 11/2023/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 01 năm 2023 về việc “*Tranh chấp ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2023/QĐXXST - HNGĐ ngày 14 tháng 3 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Lê Ánh Ng, sinh năm 1978 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp 10, xã Nguyễn Phích, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau

- Bị đơn: Ông Lê Văn K, sinh năm 1979 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp 10, xã Nguyễn Phích, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Nguyên đơn bà Lê Ánh Ng trình bày:

Về hôn nhân: Năm 2000 được sự đồng ý của gia đình hai bên bà và ông Lê Văn K làm đám cưới và tự nguyện chung sống với nhau, đến năm 2001 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Nguyễn Phích, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau. Sau khi cưới vợ chồng chung sống có hai đứa con nhưng thời gian gần đây vợ chồng xảy ra nhiều bất đồng trong cuộc sống; vợ chồng không có sự quan tâm nhường nhịn nhau nên đã ly thân. Xét thấy vợ chồng không còn tình cảm, cuộc sống không còn hạnh phúc nên bà yêu cầu ly hôn với ông Lê Văn K.

Về con chung: Có 02 con chung tên Lê Chúc H, sinh năm 2000 và Lê Tường V, sinh ngày 29/12/2008. Đối với con chung Lê Chúc H đã trưởng thành có đầy đủ khả năng lao động nên không yêu cầu. Sau khi ly hôn bà yêu cầu nuôi con chung Lê Tường V, không yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Bà xác định không có tài sản chung còn việc ông K trình bày vợ chồng có tài sản chung là phần đất mua của cha bà có diện tích 14.000m²

tọa lạc tại ấp Láng Cùg, xã Thạnh Phú, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau là không đúng. Đối với phần đất ông K trình bày là phần đất mà cha bà là ông Lê Hữu Khoảnh cho riêng bà, phần đất chỉ có diện tích 6.071,8m² tọa lạc tại ấp Láng Cùg, xã Thạnh Phú, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau nên phần đất này ông K yêu cầu chia bà không đồng ý vì đây là đất cha bà cho riêng bà. Đối với 04 chỉ vàng 24K ông K trình bày bà không biết nên ông K yêu cầu chia 04 chỉ vàng bà không đồng ý.

Về nợ chung: Không có không yêu cầu.

- Bị đơn ông Lê Văn K trình bày:

Về quan hệ hôn nhân, thời gian chung sống đúng như bà Ng trình bày; về nguyên nhân mâu thuẫn bà Ng trình bày chưa đúng tuy nhiên vợ chồng không thể tiếp tục chung sống do đó bà Lê Ánh Ng yêu cầu ly hôn ông đồng ý ly hôn với bà Lê Ánh Ng .

Về con chung: Có 02 con chung tên Lê Chúc H, sinh năm 2000 và Lê Tường V, sinh ngày 29/12/2008. Đối với con chung Lê Chúc H đã trưởng thành có đầy đủ khả năng lao động nên không yêu cầu. Sau khi ly hôn bà Ng yêu cầu nuôi con chung Lê Tường V ông đồng ý giao con cho bà Ng nuôi dưỡng.

Về tài sản chung: Bà Ng xác định không có tài sản chung là không đúng, quá trình chung sống vợ chồng có tài sản chung là phần đất mua của cha vợ ông hiện nay bà Lê Ánh Ng đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, phần đất có diện tích 14.000m² tọa lạc tại ấp Láng Cùg, xã Thạnh Phú, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau. Ông yêu cầu chia phần đất thành 4 phần, ông một phần, bà Ng một phần hai người con mỗi người một phần; Vợ chồng có 04 chỉ vàng 24K hiện nay bà Ng đang quản lý, ông yêu cầu chia thành 04 phần, ông yêu cầu được nhận 01 chỉ vàng 24K. Do ông không rành chữ nghĩa nên chưa làm đơn nộp cho Tòa án sau phiên hòa giải, đến khi Tòa án thông báo yêu cầu ông làm đơn thì ông chưa có tiền nên chưa làm đơn yêu cầu, sau này ông sẽ làm đơn yêu cầu chia tài sản sau. Nếu bà Ng đồng ý chia cho ông giá trị đất là 40.000.000 đồng và 01 chỉ vàng 24K thì ông không yêu cầu đối với tài sản chung.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng, quan hệ tranh chấp: Bà Lê Ánh Ng yêu cầu được ly hôn với ông Lê Văn K tranh chấp được xác định là tranh chấp hôn nhân gia đình về việc ly hôn thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Ánh Ng và ông Lê Văn K làm đám cưới chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện vào năm 2000 đến năm 2001 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Nguyễn Phích, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau theo quy định nên quan hệ hôn nhân của bà Ng và ông K là hợp pháp, được pháp luật bảo vệ.

Bà Ng yêu cầu ly hôn với ông K vì bà Ng xác định quá trình chung sống vợ chồng luôn phát sinh nhiều mâu thuẫn, vợ chồng không tôn trọng và nhường nhịn nhau nên thường xuyên cự cãi, mâu thuẫn vợ chồng không thể hàn gắn nên đã ly thân, ông K cũng đồng ý ly hôn với bà Ng. Từ đó cho thấy cuộc sống hôn nhân của

bà Ng và ông K không thể tiếp tục, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận cho bà Ng ly hôn với ông K.

[3] Về nuôi con chung: Bà Lê Ánh Ng và ông Lê Văn K có hai con chung tên Lê Chúc H, sinh năm 2000 và Lê Tường V, sinh ngày 29/12/2008. Xét thấy, đối với con chung Lê Chúc H bà Ng và ông K đều xác định đã trưởng thành không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét; đối với con chung Lê Tường V do bà Ng đang nuôi dưỡng và có nguyện vọng được sống cùng với bà Ng, ông K đồng ý giao con chung Lê Tường V cho bà Ng nuôi dưỡng. Do đó, để đảm bảo quyền lợi con chung khi cha mẹ ly hôn Hội đồng xét xử giao con chung tên Lê Tường V cho bà Ng tiếp tục nuôi dưỡng. Ông K không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Ng không yêu cầu nên không xem xét.

[4] Về tài sản chung: Bà Ng xác định tài không có tài sản chung, ông K cho rằng vợ chồng có tài sản chung và ông sẽ làm đơn yêu cầu chia tài sản để nộp cho Tòa án. Tuy nhiên, khi Tòa án ban hành thông báo về việc cung cấp tài liệu, chứng cứ và làm đơn yêu cầu thì ông K không cung cấp đơn yêu cầu chia tài sản chung và cung cấp các tài liệu, chứng cứ chứng minh cho yêu cầu của mình nên Hội đồng xét xử không xem xét trong cùng vụ án. Trường hợp các đương sự có tranh chấp thì có quyền khởi kiện bằng vụ kiện khác.

[5] Về nợ chung: Bà Ng và ông K xác định không có, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí sơ thẩm: Bà Lê Ánh Ng phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; khoản 4 Điều 147; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; các điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Lê Ánh Ng. Bà Lê Ánh Ng được ly hôn với ông Lê Văn K.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung tên Lê Tường V, sinh ngày 29/12/2008 cho bà Lê Ánh Ng tiếp tục nuôi dưỡng. Ông K không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom không ai được cản trở.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Không xem xét.

4. Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét.

5. Về án phí: Bà Lê Ánh Ng phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng. Bà Lê Ánh Ng đã nộp tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0010919 ngày 27 tháng 01 năm

2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện U Minh, tỉnh Cà Mau chuyển thu án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện U Minh;
- Chi cục THADS huyện U Minh;
- Các đương sự;
- UBND xã nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu: hồ sơ vụ án, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Mộng Chi

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Quốc Sự

Trần Huy Quang

Nguyễn Mộng Chi